

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 22/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ka Phu Bớt và ông A Lăng Vượt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1960 tại huyện Ú, thành phố H; Nơi thường trú: Thôn V, xã S, huyện Ú, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Tổ 4, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ Phạm Thị H, sinh năm: 1960 và có 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 13/6/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Nông, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép các chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/1998 và đã được xóa án tích.

Ngày 25/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2012 và đã được xóa án tích.

Ngày 10/8/2017 bị Công an thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong ngày 10/8/2017.

Ngày 20/9/2021 bị Công an huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Qua xác minh, Nguyễn Văn B chưa chấp hành hình phạt này, tuy nhiên trong

hồ sơ không có các biên bản thể hiện việc cơ quan chức năng tổ chức thi hành đối với Quyết định này, Nguyễn Văn B cũng không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cũng không biết mình có bị xử phạt hay không, vì vậy không thuộc trường hợp trì hoãn, cố tình trốn tránh việc thi hành Quyết định này, vì vậy theo quy định tại Điều 74 Luật xử phạt vi phạm hành chính, đã hết thời hiệu thi hành Quyết định này thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2023 sau chuyển tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

2/ Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1979; trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

4/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 4, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

5/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Tổ 4, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

6/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn V, xã S, huyện U, thành phố H; nơi ở hiện tại: Thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

7/ Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn Y, xã H, huyện M, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: Thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trương Công T; sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 8, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 28/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn B, trú tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 92S1-050.55, đi đến công bến xe Tam Kỳ tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch đứng trước công bến xe. B hỏi người phụ nữ có hàng không, người phụ nữ trả lời có và hỏi B lấy bao nhiêu. B trả lời lấy hai triệu. Sau đó người phụ nữ dùng tay phân chia một gói ni lông bên trong có chứa chất ma túy, B đưa tiền cho người phụ nữ và lấy số ma túy trên cất vào túi áo sơ mi bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe máy đi về lại huyện Nam Giang. Khi về tới nhà, thì bị tổ công tác Công an huyện Nam Giang phát hiện và bắt quả tang B có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua kiểm tra, Công an thu giữ trên người Nguyễn Văn B một túi ni lông trong suốt, mở ra có một gói ni lông màu vàng bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng, số tiền

1.795.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 92S1- 050.55.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận trước đó đã có hành vi mua bán ma túy với những người có tên sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành D, sinh năm 1991 trú tại thôn D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q 03 lần trong tháng 6/2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể) với số tiền 550.000 đồng, cụ thể: 02 lần, mỗi lần bán 200.000 đồng và 01 lần bán 150.000 đồng. Ngoài ra, trong tháng 4 và tháng 6 năm 2023 Nguyễn Văn B cho ma túy cho Nguyễn Thành D 02 lần để sử dụng.

- Bán ma túy cho Hoàng Văn C, sinh năm 1979 trú tại thôn D, thị trấn T, huyện N, tỉnh Q 02 lần (không nhớ rõ ngày cụ thể) với số tiền 400.000 đồng, cụ thể: 01 lần trong tháng 05/2023 bán với số tiền 200.000 đồng và 01 lần trong tháng 06/2023 bán với số tiền 200.000 đồng.

Qua làm việc với các đối tượng D và C cũng thừa nhận về việc này, tiến hành cho B, D, C nhận dạng với nhau đúng là những người này có hành vi mua bán ma túy. Đồng thời B cũng khai nhận số ma túy đã mua vào ngày 28/6/2023 khi bị bắt quả tang nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho D, C khi những người này có nhu cầu.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng.

- Số tiền: 1.795.000 (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0868822995 và 0911277295.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92S1-050.55.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KL-KTHS(MT) ngày 03/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục-bột màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy; loại Heroine có khối lượng là 3,441 g (*ba phẩy bốn trăm bốn mươi một gam*).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNG ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (viết tắt là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 BLHS.

Truy thu số tiền 950.000 đồng do phạm tội mà có được, để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Tuyên trả cho bị cáo Số tiền 1.795.000 (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0868822995 và 0911277295 của Nguyễn Văn B dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92S1-050.55 cho chủ sở hữu.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo thường mua ma túy của nhiều người ở nhiều nơi khác nhau. Vào ngày 28/6/2023, sau khi mua ma túy ở thành phố Tam Kỳ với số tiền 2.000.000 đồng đem về đến nhà thì bị Công an huyện Nam Giang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định xác định được các cục chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn B là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,441g (ba phẩy bốn trăm bốn mươi một gam). Bị cáo khai nhận số ma túy này mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho D và C khi những người này có nhu cầu.

Ngoài lần bị bắt quả tang thì bị cáo còn có hành vi mua bán ma túy với những người sau: Bán ma túy cho Nguyễn Thành D 03 lần với giá 550.000 đồng, bán ma túy cho Hoàng Văn C 02 lần với giá 400.000 đồng. Tổng thu lợi bất chính số tiền

950.000 đồng, nên hành vi đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của VKSND huyện Nam Giang truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và được hưởng chế độ trợ cấp một lần nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 02 lần; bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần, trong đó có 01 lần về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 lần về hành vi “Đánh bạc”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục sử dụng ma túy trái phép và phạm tội do lỗi cố ý là thể hiện thái độ bất chấp và coi thường pháp luật. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0868822995 và 0911277295 của Nguyễn Văn B dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 92S1-050.55 là phương tiện của Nguyễn Văn B dùng để đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hồng T và bà Nguyễn Thị M, nhưng do bà T và bà M không có hộ khẩu tại địa phương nên nhờ ông Phạm Văn T đăng ký và đứng tên trên giấy tờ xe của chiếc xe này (Phạm Văn T và Phan Văn T

là một người). Nguyễn Văn B sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy, T và M không biết nên trả lại chiếc xe cho bà Nguyễn Thị Hồng T và bà Nguyễn Thị M.

- Đối với số tiền: 1.795.000 (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là tài sản của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 05 lần bán ma túy, thu được tổng số tiền 950.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên cần buộc bị cáo nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Văn B có 02 lần cho ma túy cho Nguyễn Thành D để sử dụng, nhưng chỉ có lời khai của D và B ngoài ra không có chứng cứ chứng minh nào khác để củng cố lời khai, không thu giữ được số ma túy mà B đã cho D, không có tài liệu nào khác để chứng minh là B đã cho D ma túy cũng như không có cơ sở để xác định B và D có chuẩn bị công cụ, phương tiện để cung cấp cho D sử dụng ma túy. Như vậy, không có đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với hành vi này của B và D.

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B tại cổng bến xe Tam Kỳ và đối tượng nam giới bán ma túy cho Nguyễn Văn B ở đường Lý Tự Trọng, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, bị cáo khai không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được xử lý sau.

- Đối với các đối tượng Nguyễn Thành D, Hoàng Văn C là người mua ma túy của Nguyễn Văn B để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Nam Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và C về hành vi nêu trên.

- Đối với đối tượng Nguyễn Văn S, khai nhận mua ma túy của B, tuy nhiên B không thừa nhận, tại thời điểm kiểm tra hành chính, xác định S dương tính với ma túy. Công an huyện Nam Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Phạm Văn T, người được T và M nhờ đứng tên trên giấy tờ xe Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92S1-050.55, qua điều tra xác định T không biết B sử dụng xe vào mục đích mua bán ma túy, vì vậy không có cơ sở để xử lý.

- Đối với Phạm Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hồng T là vợ, con của B khai nhận không biết việc B mua bán ma túy và qua khám xét khẩn cấp tại nhà cũng không phát hiện ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với người tên Cao Trí H và N là người đã nhờ Nguyễn Thành D mua ma túy, qua xác minh không có mặt tại địa phương nên không thể xem xét xử lý mà tiếp tục điều tra, xác minh. Việc D mua dùm ma túy cho H và N không có sự bàn bạc, không sử dụng chung ma túy tại một địa điểm nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn S khai nhận có mua ma túy của B, nhưng B không thừa nhận bán ma túy cho S, cũng không có người chứng kiến, không có chứng cứ nào khác chứng minh việc B đã bán ma túy cho S theo lời khai của S nên không có cơ sở xử lý B về hành vi mua bán ma túy đối với S.

- Đối với điện thoại C sử dụng để liên lạc mua ma túy với Nguyễn Văn B hiện nay C khai đã bị mất cả điện thoại lẫn sim nên không có sơ sở thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì màu trắng số hiệu 89/PC09 có đóng giáp lai 09 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự và có chữ ký của những người liên quan, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả có khối lượng 2,983 gam Heroine.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một phong bì niêm phong bên trong được bỏ điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng, có chứa sim số 0868.822.995 và 0911.277.295, bên ngoài có chữ ký của những người liên quan.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T và bà Nguyễn Thị M: Một xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92S1-050.55 (xe có màu xanh và đen)

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2024).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B số tiền Việt Nam là 1.795.000 (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 22/01/2024.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Quang